

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 10
CATALOGUE BÁNH TRƯỚC
HONDA WAVE 110 S (04 /
2009 - 04 / 2013) / WAVE 110
RS (04 / 2009 - 04 / 2013) /
WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03
/ 2012)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) /
WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX
(09/2009-03/2012) · Dùng cho HONDA WAVE
(2009,2010,2011,2012,2013)

Sơ đồ online:

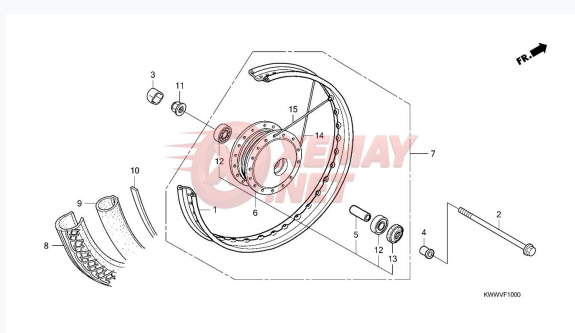
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003983> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 34 chi tiết	Có giá tham khảo: 34/34	Tổng giá trị: 7,342,215đ
--	------------------------------------	------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE
BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 /
2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 /
2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 /
2009 - 03 / 2012)



Mã EPC	EPCDOV0003983
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WAVE
Năm SX	2009,2010,2011,2012,2013
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012)
Số phụ tùng	34 chi tiết
Tổng giá trị	7,342,215đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (34 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012):**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Vành xe 1.40-17 42701-KW7-901 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42701Kw7901	1	437,600đ
2	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-KPH-970 HONDA FUTURE, WAVE 100	44301KPH970	1	60,945đ
2	TRỤC BÁNH XE TRƯỚC 44301-KWW-640 HONDA FUTURE 125, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	44301KWW640	1	62,818đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
3	Nút bịt đầu trục bánh xe trước 44302-383-610 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, WAVE	44302383610	1	18,090đ
4	Bạc cách bánh xe trước 44311-KPH-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44311KPH900	1	32,410đ
5	Bạc cách trục trước 44620-KPH-950 HONDA FUTURE 125, SH MODE, WAVE 110, WINNER R	44620KPH950	1	35,355đ
6	Cụm moay ơ trước *NH364M* 44635-KWW-B30ZA HONDA WAVE 110	44635KwWB30ZA	1	597,513đ
6	Cụm moay ơ trước *NH364M* 44635-KWW-E00ZA HONDA WAVE 110	44635KWE00ZA	1	625,460đ
7	Cụm vành & moay ơ trước *NH364 44650-KWW-B30ZA HONDA WAVE 110	44650KwWB30ZA	1	1,295,824đ
7	Cụm vành & moay ơ trước *NH364 44650-KWW-E00ZA HONDA WAVE 110	44650KWE00ZA	1	1,172,897đ
8	Lốp trước IRC (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B21 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44711KwWB21	1	357,888đ
8	Lốp trước VEE (70/9017 MC 38P) 44711-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44711KwWB22	1	351,382đ
9	Săm trước(2.25/2.5017B) 42712-041-154 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42712041154	1	87,846đ
9	Săm trước VEE (70/9017) 44712-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44712KwWB22	1	82,967đ
10	Cao su lót vành 42713-001-000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42713001000	1	25,326đ
10	Lót vành VEE (17x1.40) 44713-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	44713KwWB22	1	30,148đ
11	Hộp bánh răng đo tốc độ 44800-KWB-600 HONDA WAVE 110	44800KWB600	1	106,424đ
11	Hộp bánh răng đo tốc độ 44800-KWW-650 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	44800KwW650	1	101,659đ
12	Bánh răng đo tốc độ (19răng) 44806-KWB-600 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	44806KWB600	1	25,326đ
13	Đệm bánh răng đo tốc độ 44809-KFM-900 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM, FUTURE, LEAD 110, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 100	44809KFM900	1	18,090đ
13	Vòng đệm bánh răng đo tốc độ 45001-KWW-640 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	45001KwW640	1	18,090đ
14	Đĩa phanh trước 45251-KWB-602 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110	45251KWB602	1	956,536đ
14	Đĩa phanh dầu trước 45251-KWW-B11 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	45251KwWB11	1	420,182đ
15	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
16	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
17	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-KVB-S51 HONDA DREAM 110, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	91052KVB51	1	68,791đ
17	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-KWB-601 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, LEAD 125, WAVE 110	91052KWB601	1	68,791đ
17	Vòng bi 6201 (NACHI Thái-1 mặt chắn bụi) 96140-620-1010 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	961406201010	1	68,791đ
18	PHỐT MOAY Ơ TRƯỚC 21X37X7 91251-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH MODE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	91251KPH901	1	28,941đ
19	Phốt chắn bụi 42x54x7 91251-KWB-601 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91251KWB601	1	35,355đ
20	Nan hoa trước ngoài A11x183.5 06441-KWW-B30 HONDA WAVE 110	06441KWWB30	1	14,472đ
20	Nan hoa ngoài A11x183.5 97338-312-07F0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9733831207F0	1	14,520đ
21	Nan hoa trước trong A11x183.5 06440-KWW-B30 HONDA WAVE 110	06440KWWB30	1	14,472đ
21	Nan hoa trong A11x183.5 97551-312-07F0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9755131207F0	1	14,520đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng WAVE · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003983> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012) (EPCDOV0003983). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003983>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012) (EPCDOV0003983)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003983>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012) (EPCDOV0003983)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-10-catalogue-banh-truoc-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003983>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 10 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012) (EPCDOV0003983)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.